

Bản án số: **24 /2022/HSST**

Ngày: 27/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tiệp và ông Võ Đức Tùng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị An - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Hồ Diên Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXX – ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Trí H – tên gọi khác: Không; giới tính: nam sinh ngày 10/8/196; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; chức vụ Đảng, đoàn thể: không; con ông Ngô Trí T – đã ch, con bà Phạm Thị Đ – sinh năm 194; vợ: Phan Thị Đ – sinh năm 197, con có 02 con, lớn nhất sinh năm 199, nhỏ nhất sinh năm 199; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 04/02/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Xuân Tr – tên gọi khác: Không; giới tính: nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 199; Nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; con ông: Cao T – đã chết, con bà Ngô Thị L – đã chết; vợ: Trần Thị Th – sinh năm 199, con có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/4/2014 bị TAND Thị xã Thái Hòa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 25 tháng 8 năm 2020, bị Ban Công an xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn xử phạt 3.500.000đ về hành vi hủy hoại tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 04/02/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn P – tên gọi khác: Không; giới tính: nam; sinh ngày 05/9/197; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn T – sinh năm 194, con bà: Nguyễn Thị T – sinh năm 195; vợ: Ngô Thị T – sinh năm 197, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 199, nhỏ sinh năm 205; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2007 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 04/02/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Hồng Ph** – tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 05/6/198; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: thôn đội trưởng; con ông Nguyễn Xuân Bái – 1952; con bà Nguyễn Thị V – sinh năm 195; vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 198, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 201, con nhỏ sinh năm 201; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 04/02/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Xuân Tr** – tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 02/9/198; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – huyện Nghĩa Đàn – Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Xuân L – đã chết và bà Hoàng Thị L sinh năm 194; vợ: Võ Thị Lan A – sinh năm 199, con có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 04/02/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Hữu Ch** – tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 12/9/198; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Hữu Thắng – đã chết, con bà Hồ Thị Cam – sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. **Trương Văn T** – tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 07/9/198; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: không; con ông: Trương Đức Thuận – đã chết, con bà Võ Thị L – sinh năm 195; vợ: Trần Thanh Gi sinh năm 198, con có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. **Ngô Đức Th** – tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 05/01/197; nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành – xã Nghĩa Trung – Nghĩa Đàn – Nghệ An; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông: Ngô Sỹ Kh – sinh năm 193, con bà Nguyễn Thị X –

sinh năm 191; vợ Hồ Thị Th – sinh năm 190, con: có 02 con, lớn sinh năm 200, nhỏ nhất sinh năm 201; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Ngô Trí H, Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch, Trương Văn T, Ngô Đức Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 31/01/2022, Ngô Trí H trú tại xóm Trung Thành, xã Nghĩa Trung có đến nhà ông Ngô Thanh Nh là người cùng xóm với Hùng chơi. Tại đây, H gặp Nguyễn Hồng Ph và Ngô Đức Th cũng là người trong xóm với H và rủ những người đánh bài bằng hình thức đánh “liêng” tại gian bếp của nhà ông Nhuận. Ngô Đức Th vào phía trong nhà ông Nhuận lấy một bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân màu đỏ, các đối tượng quy định mỗi ván đặt cược 10.000đ và phạt không quá 100.000đ. Sau đó có Nguyễn Xuân Tr, Cao Xuân Tr, Trương Văn T, Trần Hữu Ch, Nguyễn Văn Ph là những người cũng ở trong xóm Trung Th, xã Nghĩa Trung đến nhà ông Nh chơi và tham gia đánh bạc với H, Th và Ph. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang say sưa sát phạt thì bị lực lượng công an xã Nghĩa Trung đi tuần tra vào bắt quả tang gồm 05 đối tượng gồm Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph, Ngô Trí H, Cao Xuân Tr, Nguyễn Xuân Tr, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8. 170.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ, 01 chiếc chiếu màu vàng đã qua sử dụng kích thước 1,9x 1,5m. Đối với Ngô Đức Th, Trần Hữu Ch và Trương Văn T trong lúc lộn xộn đã bỏ trốn kèm theo số tiền như sau: Tiền cất dấu 900.000đ, Thịnh cất dấu 1.120.000đ, Chiến cất dấu 130.000đ, đến ngày 03/02/2022 các bị cáo này lên Cơ quan Công an đầu thú. Quá trình đánh bạc các đối tượng khai sử dụng số tiền như sau: Nguyễn Hồng Ph sử dụng 3.000.000đ; Ngô Trí H sử dụng 500.000đ; Nguyễn Xuân Tr sử dụng 1.900.000đ; Cao Xuân Tr sử dụng 1.700.000đ; Ngô Đức Th sử dụng 400.000đ; Trương Văn T sử dụng 420.000đ; Nguyễn Văn Ph sử dụng 1.800.000đ; Trần Hữu Ch sử dụng 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.320.000đ (mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 22/CT – VKSND huyện Nghĩa Đàn ngày 21 tháng 4 năm 2022 của VKSND huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: Xử phạt các bị cáo Ngô Trí H, Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 500.000đ đến 700.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Ngô Đức Th, Nguyễn Xuân Tr mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 500.000đ đến 700.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ; xử phạt Trần Hữu Ch, Trương Văn T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 500.000đ đến 700.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ, 01 chiếc chiếu màu vàng đã cũ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.170.000đ thu giữ của các bị cáo;

truy thu của Ngô Đức Th 1.120.000đ, truy thu của Trần Hữu Ch 130.000đ, truy thu của Trương Văn T 900.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó xác định được vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 31/01/2022, tại nhà của ông Ngô Thanh Nh trú tại xóm Trung Thành, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, Ban Công an xã Nghĩa Trung trong lúc đi tuần tra phát hiện bắt quả tang các đối tượng Ngô Trí H, Nguyễn Hồng Ph, Cao Xuân Tr, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Ngô Đức Th, Trương Văn T, Trần Hữu Ch đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại gian bếp nhà ông Nhuận, số tiền thu giữ tại chiếu bạc 8.170.000đ (tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), lợi dụng sơ hở ba đối tượng Ngô Đức Th, Trương Văn T, Trần Hữu Ch đã bỏ trốn và cầm theo số tiền 2.150.000đ bỏ trốn, sau đó các đối tượng này đã ra đầu thú. Quá trình đánh bạc các đối tượng sử dụng số tiền chơi như sau: Nguyễn Hồng Ph sử dụng 3.000.000đ; Ngô Trí H sử dụng 500.000đ; Nguyễn Xuân Tr sử dụng 1.900.000đ; Cao Xuân Tr sử dụng 1.700.000đ; Ngô Đức Th sử dụng 400.000đ; Trương Văn T sử dụng 420.000đ; Nguyễn Văn Ph sử dụng 1.800.000đ; Trần Hữu Ch sử dụng 600.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Trí H, Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch, Trương Văn T, Ngô Đức Th phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS như cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Ngô Trí H là người rủ bị cáo Nguyễn Hồng Ph và Ngô Đức Th đánh bạc vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính, tiếp đó là các bị cáo Cao Xuân Tr và Nguyễn Văn Ph là những người có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo Ngô Đức Th là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, bị cáo Nguyễn Hồng Ph sử dụng số tiền nhiều nhất, tiếp đến là Nguyễn Xuân Tr và cuối cùng là bị cáo Trần Hữu Ch.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết năn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Ngô Trí H, Ngô Đức Th, Nguyễn Hồng Ph, Trương Văn T, Trần Hữu Ch, Nguyễn Xuân Tr phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS; Các bị cáo Ngô Đức Th, Trần Hữu Ch, Trương Văn T sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS

Về nhân thân: Các bị cáo (trừ các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Cao Xuân Tr) có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo Ngô Trí H ra ngoài xã hội mà cho bị cáo này hưởng án treo, giao về cho địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ nghiêm. Các bị cáo Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch có vai trò sau vì vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm. Đối với bị cáo Ngô Đức Th và Trương Văn T áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động nông thôn thuần túy, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ, 01 chiếc chiếu màu vàng kích thước 1,9mx 1,5m đã cũ là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.170.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuyên truy thu tại Ngô Đức Th số tiền 1.120.000đ, Trương Văn T 900.000đ, Trần Hữu Ch 130.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ngô Trí H, Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch, Trương Văn T, Ngô Đức Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Trí H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Trí H về cho UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 93 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 điều 65 – BLHS năm 2015.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 36 BLHS đối với bị cáo Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph;

Xử phạt bị cáo Cao Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng 300.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng 300.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 điều 51; điều 58; điều 36 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Ph 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng 300.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng 300.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Ch 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn.

Giao các bị cáo Cao Xuân Tr, Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch về cho UBND xã Nghĩa Trung – huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 58, điều 35 BLHS đối với các bị cáo Trương Văn T, Ngô Đức Th.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Đức Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có mặt sau có họa tiết màu đỏ; 01 chiếc chiếu hình chữ nhật kích thước 1,9mx1,5m màu vàng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.170.000đ (tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) thu của các bị cáo. Đặc điểm các vật chứng có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn ngày 25/4/2022.

Truy thu bị cáo Ngô Đức Th số tiền 1.120.000đ; truy thu bị cáo Trương Văn T 900.000đ; truy thu bị cáo Trần Hữu Ch số tiền 130.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Ngô Trí H, Cao Xuân Tr, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng Ph, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hữu Ch, Trương Văn T, Ngô Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Quang Sơn